

Bản án số: 100/2018/HS-ST
Ngày 02 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Xuân.

Ông Đặng Hải Quân.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Duy Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Mã Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Phùng Văn T, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1990 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Đường Tôn Thất Tùng, khu An Thịnh, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 07/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn X, sinh năm 1959 và bà Hoàng Thị S, đã chết; vợ, con chưa có; tiền án: Có 02 tiền án, tại bản án số 82/2015/HS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng xử phạt 01 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 14 tháng 8 năm 2016 và tại bản án số 07/2017/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 25 tháng 02 năm 2018, tiền sự không có; nhân thân: Bị Công an thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Quyết định số 32a/QĐ-XPVPHC ngày 16 tháng 9 năm 2014, đã chấp hành xong ngày 07 tháng 4 năm 2016; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 26 tháng 9 năm 2018 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Anh Âu Đức T, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Phạm Duy T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Đường Bắc Sơn, khu Cầu Mười, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, anh Âu Đức T sinh năm 1978, cư trú thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đưa con đến Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn để chữa bệnh. Đến khoảng 03 giờ ngày 25 tháng 7 năm 2018, anh Âu Đức T xuống nơi làm thủ tục ra vào viện để nghỉ, thấy Phùng Văn T đang ngồi sạc điện thoại và chơi điện tử tại hành lang khu vực quầy phát thuốc cho bệnh nhân, do điện thoại di động sắp hết pin nên anh Âu Đức T đến chỗ Phùng Văn T hỏi sạc nhờ điện thoại thì Phùng Văn T đồng ý, sau khi cắm chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A71 Gold vào sạc rồi để trên cột sắt quầy phát thuốc cho bệnh nhân nơi Phùng Văn T ngồi, anh Âu Đức T ra cạnh đó ngủ. Khoảng 15 phút sau anh Âu Đức T dậy kiểm tra điện thoại thấy pin chưa đầy, anh Âu Đức T định rút lấy điện thoại thì Phùng Văn T nói “*Anh tranh thủ sạc thì sạc đi sáng em còn ra về sớm*”, nghe Phùng Văn T nói vậy anh Âu Đức T để điện thoại ở đó xác tiếp rồi đi vệ sinh. Phùng Văn T thấy anh Âu Đức T đi khoảng 02 phút chưa quay lại nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của anh Âu Đức T, quan sát không thấy ai ở đó Phùng Văn T liền rút lấy dây sạc và cắm chiếc điện thoại của anh Âu Đức T đút vào túi quần rồi nhanh chóng rời khỏi Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày Phùng Văn T đi xe ô tô khách xuống Hà Nội vào cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại bán chiếc điện thoại đã trộm của anh Âu Đức T lấy 2.000.000 đồng đem đi sử dụng cá nhân hết.

Về phía anh Âu Đức T sau khi quay lại không thấy Phùng Văn T đâu, điện thoại di động của anh Âu Đức T cùng dây sạc của Phùng Văn T cũng không còn ở đó nên đã đi tìm nhưng không thấy, đến 07 giờ sáng cùng ngày anh Âu Đức T báo với anh Phạm Duy T là bảo vệ của Trung tâm Y tế về việc bị mất trộm điện thoại. Anh Phạm Duy T kiểm tra camera an ninh thì phát hiện Phùng Văn T là người trộm chiếc điện thoại nên đã trình báo Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A 71 Gold của anh Âu Đức T bị mất trộm có giá 3.000.000 đồng.

Về vật chứng: Chiếc điện thoại di động Phùng Văn T trộm cắp của anh Âu Đức T, Phùng Văn T đã bán cho cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại ở Hà Nội nhưng không rõ địa chỉ cụ thể nên không thu giữ được.

Về dân sự: Bị hại Âu Đức T yêu cầu Phùng Văn T bồi thường 3.000.000 đồng tiền chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A 71 Gold bị mất trộm theo trị giá của hội đồng định giá tài sản, Phùng Văn T nhất trí nhưng chưa bồi thường được.

Tại bản cáo trạng số: 100/CT-VKSHL-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố bị cáo Phùng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phùng Văn T giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và khẳng định bị truy tố, xét xử về tội trộm cắp tài sản là đúng.

Bị hại anh Âu Đức T giữ nguyên yêu cầu bị cáo Phùng Văn T bồi thường 3.000.000 đồng tiền chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A 71 Gold bị mất trộm.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh, tuyên bố bị cáo Phùng Văn T phạm tội phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173 điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Vì bị cáo không có tài sản riêng.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 584; 585; 586; 589; 687 của Bộ luật Dân sự. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phùng Văn T và bị hại anh Âu Đức T, bị cáo Phùng Văn T phải bồi thường cho anh Âu Đức T 3.000.000 đồng tiền chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 Gold bị mất trộm.

Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Phùng Văn T số tiền 2.000.000 đồng.

Phản tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Phùng Văn T xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng anh Phạm Duy T. Nhưng trước đó đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, sự vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo Phùng Văn T đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Khoảng 03 giờ ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại khu vực hành lang quầy phát thuốc của Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng, Phùng Văn T sau khi cho anh Âu Đức T sạc nhờ điện thoại, lợi dụng lúc anh Âu Đức T đi vệ sinh xung quanh không có ai, Phùng Văn T đã lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 Gold có trị giá 3.000.000 đồng của anh Âu Đức T đem đi bán lấy 2.000.000 đồng sử dụng cá nhân hết. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phùng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Cáo trạng số: 100/CT-VKSHL-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố bị cáo Phùng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự trị an của địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì lười lao động, không muốn kiếm tiền một cách chính đáng và coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã có 02 tiền án cùng về các tội chiếm đoạt tài sản, đã tái phạm nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục trộm cắp tài sản, lần phạm tội lần này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm. Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội đã thực hiện.

[5] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Phùng Văn T có nhân thân xấu vì đã có 02 tiền án và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, chấp hành xong ngày 07 tháng 4 năm 2016.

[7] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Phùng Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo Phùng Văn T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, nhằm răn đe, giáo dục cho chính bị cáo và phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Phùng Văn T không có tài sản riêng, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Sự thỏa thuận giữa bị cáo Phùng Văn T và bị hại anh Âu Đức T về việc bị cáo Phùng Văn T phải bồi thường cho anh Âu Đức T 3.000.000 đồng tiền chiếc điện thoại di động bị mất trộm là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thỏa thuận đó.

[12] Về vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Phùng Văn T số tiền 2.000.000 đồng do phạm tội mà có.

[13] Đối với chiếc điện thoại di động Phùng Văn T trộm cắp của anh Âu Đức T, Phùng Văn T đã bán cho cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại ở Hà Nội, Phùng Văn T không rõ địa chỉ cụ thể nên không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về án phí: Bị cáo Phùng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, f khoản 1 Điều 23; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 357, 584; 585; 586; 589; 687 của Bộ luật dân sự; điểm a, f khoản 1 Điều 23; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phùng Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 9 năm 2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phùng Văn T và bị hại anh Âu Đức T, buộc bị cáo Phùng Văn T phải bồi thường cho anh Âu Đức T số tiền 3.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Phùng Văn T số tiền 2.000.000 đồng.

5. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phùng Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Phùng Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Huyền

